TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HS-ST
Ngày 31 – 8 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Thành Long.

Ông: Nguyễn Minh Thường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1994, tại thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; trú tại ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá không biết chữ; cha không xác định, mẹ Mai Thị Đ; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án không; bị bắt và tạm giam kể từ ngày 21/6/2017 cho đến nay. Bị cáo C có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Ơ, sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 20 giờ, ngày 11/6/2016, bị cáo Lê Văn C đi đến nhà ông A ngụ cùng ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng chơi. Tại đây có tổ chức nhậu đến khoảng 02 giờ, ngày 12/6/2016 thì nghỉ nên bị cáo C đi về nhà, khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn Ơ thuộc ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng thấy dưới mé sông có đậu 01 chiếc xuồng gỗ và 01 máy dầu D6 không có ai trông coi, nên bị cáo C lấy xuồng bơi ra sông quay máy chạy được một đoạn thì máy tắt, bị cáo C bơi xuồng máy đến trại ghe của anh T ở ấp B, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo C kêu anh T để xin dầu, lúc này chị Lê Thị P là vợ của anh T đang ngủ để giữ chẹt

nên chị P trả lời "Mày đi chỗ khác, tao kêu ông T thức dậy đánh chết giờ" rồi rọi đèn về phía bị cáo C, sau đó bị cáo C bơi xuồng máy ra sông và quay máy chạy về hướng cầu BB, đến nhà ông L chơi, đến sáng bị cáo C tiếp tục chạy xuồng máy đi đến nhà của ông Lại Văn I ngụ ấp V, xã X, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng để gửi và đi qua nhà ông M để chơi.

Đến khoảng 05 giờ, ngày 12/6/2016, Nguyễn Hoàng G là con của ông Ơ phát hiện mất chiếc xuồng gỗ và máy dầu D6 nên cả nhà đi tìm và phát hiện xuồng máy đậu tại bến sông nhà ông I nên trình báo sự việc với cơ quan Công an và triệu tập bị cáo C làm việc thì bị cáo C thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản là xuồng máy của ông Ơ. Theo bản kết luận định giá số 18/KL-HĐĐG, ngày 21/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: Tổng giá trị còn lại của xuồng gỗ và máy dầu D6 là 11.350.000 đồng; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Ơ không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại. Về vật chứng vụ án: Là xuồng gỗ và máy dầu D6, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Ơ.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; được bị hại ông Ơ làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Tại Cáo trạng số: 19/QĐ – KSĐT, ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử các bị cáo Lê Văn C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên quan điểm đã quyết định truy tố bị cáo C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; đồng thời áp dụng Điều 60 BLHS, tuyên phạt bị cáo C với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng, được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/8/2017. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giao dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Ơ không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại, không đặt ra xem xét. Về vật chứng vụ án: Là xuồng gỗ và máy dầu D6, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sỡ hữu là ông Nguyễn Văn Ơ, ông Ơ không yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát như đã nêu trên và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bị hại ông Ơ không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại và xin cho bị cáo C được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về tố tụng: Người làm chứng ông Lại Văn I, ông Mai Văn M, bà Lê Thị P, ông Lý Văn L, ông Mai Văn Z vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt những người này; việc vắng mặt của người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tiến hành xét xử vắng mặt những người vừa nêu trên.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có đủ căn cứ xác định rằng vào khoảng 02 giờ ngày 12/6/2016, sau khi nhậu xong ở nhà ông A và trên đường đi về nhà, khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn Ơ thuộc ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng thấy dưới mé sông có đậu 01 chiếc xuồng gỗ và 01 máy dầu D6 không có ai trông coi, nên bị cáo C lấy xuồng và máy của ông Ơ nhằm mục đích chiếm đoạt sử dụng làm phương tiện phục vụ nhu cầu đi lại cho bản thân. Đến khoảng 05 giờ, ngày 12/6/2016, Nguyễn Hoàng G là con của ông Ơ phát hiện mất chiếc xuồng và máy dầu D6 nên cả nhà đi tìm và phát hiện xuồng máy đậu tại bến sông nhà ông I nên trình báo sự việc với cơ quan Công an và triệu tập bị cáo C làm việc thì bị cáo C thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản là xuồng máy của ông Ơ. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm kết luận: Chiếc xuồng gỗ và máy dầu D6 do bị cáo C lấy trộm vào ngày 12/6/2016 có tổng giá trị còn lại là 11.350.000 đồng. Như vậy, bị cáo C có hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, hành vi bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố.

Xét thấy, bị cáo C là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác; mặt dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình trong coi tài sản, thì bị cáo đã lén lúc lấy cắp chiếc xuồng gỗ và máy dầu D6 của ông Ơ. Hành vi của bị cáo C đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; hành

vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo C ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết; nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải sửa bản thân trở thành công dân tốt, đồng thời để giáo dục, răng đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ. Do đó, cần cho bị cáo C hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; từ trước đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương; có khả năng tự cải tạo và tại phiên tòa hôm nay được người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên mức án tù cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 33, 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS; đồng thời, áp dụng Điều 60 BLHS, tuyên phạt bị cáo C với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng, được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/8/2017. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giao dục trong thời gian thử thách. Xét thấy, đề nghị trên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm là có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại ông Ơ không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xuồng gỗ và máy dầu D6 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ơ, ông Ơ không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, 45, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (Chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/8/2017. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giao dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trả tự do cho bị cáo C tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Ơ không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc xuồng gỗ và máy dầu D6 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ơ, ông Ơ không có yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.